



Thực trạng xây dựng văn hoá nhà trường ở các trường trung học cơ sở huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị

Nguyễn Đức Bảo

Trường Trung học cơ sở Thuận, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 22/10/2023

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 15/11/2023

Ngày nhận đăng: 05/12/2023

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Văn hoá nhà trường;

Xây dựng văn hoá nhà trường;

Trường trung học cơ sở.

TÓM TẮT

Xây dựng văn hoá nhà trường là yếu tố quan trọng, góp phần hình thành môi trường giáo dục lành mạnh và phát triển bền vững. Bài viết này trình bày thực trạng công tác xây dựng VHNT ở các trường trung học cơ sở huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị. Nghiên cứu khảo sát 336 đối tượng gồm 11 cán bộ quản lý, 130 giáo viên và 195 học sinh tại 6 trường trung học cơ sở, sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, kết hợp phỏng vấn và quan sát; dữ liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0. Kết quả cho thấy, các nhà trường đã quan tâm đến xây dựng văn hoá nhà trường và đạt được một số kết quả tích cực. Tuy nhiên, công tác này vẫn còn hạn chế như: hình thức tổ chức còn đơn điệu, phối hợp giữa các lực lượng giáo dục chưa chặt chẽ, một số thành viên chưa tích cực tham gia. Kết quả nghiên cứu là cơ sở đề xuất các biện pháp đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả xây dựng văn hoá nhà trường ở các trường trung học cơ sở huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Xây dựng văn hóa luôn là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu đối với mọi quốc gia, văn hóa giúp cho mọi quốc gia phát triển tích cực và bền vững. Trong các văn kiện của Đại hội VII, Đảng ta luôn chỉ đạo: "...làm cho văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội, vào từng người, từng gia đình, từng tập thể cộng đồng, vào từng địa bàn dân cư, vào mọi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người, tạo ra trên đất nước ta đời sống tinh thần cao đẹp, trình độ dân trí cao, khoa học phát triển, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa, vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, tiến bước vững chắc lên Chủ nghĩa xã hội" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1991).

VHNT là những nét đặc trưng riêng biệt tạo nên sự khác biệt của nhà trường với các tổ chức khác và sự khác biệt giữa trường này với trường khác. Văn hóa nhà trường (VHNT) liên quan đến toàn bộ đời sống vật chất và tinh thần của một nhà trường. VHNT là những giá trị tốt đẹp được hình thành bởi một tập thể và được mỗi cá nhân trong nhà trường chấp nhận. VHNT tốt hướng tới chuẩn chất lượng cao (Hoàng, 2018; Nguyễn et al., 2017). Trong phạm vi nhà trường, văn hóa lành mạnh giúp các thành viên trong nhà trường chia sẻ với nhau những kinh nghiệm và kiến thức, phát triển khả năng hợp tác giữa các thành viên trong mọi lĩnh vực hoạt động của nhà trường. Từ đó, tạo ra môi trường thuận lợi, tin cậy, tôn trọng lẫn nhau, giúp mọi thành viên trong nhà trường quan tâm đến việc nâng cao chất lượng dạy và học, tích cực hoạt động vì sự phát triển chung của nhà trường (Nguyễn et al., 2017; Phạm, 2007; Trần, 2009).

Tại các trường THCS huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị, cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) luôn ý thức và phấn đấu không ngừng cho mục tiêu chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, trước tình hình mới và yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục phổ thông, các trường THCS huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị gặp không ít khó khăn, trở ngại cần phải vượt qua (Phòng Giáo dục và Đào tạo Hướng Hoá, 2022). Một trong những nhiệm vụ hàng đầu của các nhà trường hiện nay là xây dựng một môi trường văn hóa lành mạnh, tạo thương hiệu với cộng đồng xã hội. Xuất phát từ lý luận và thực tiễn, vấn đề VHNT ở các trường phổ thông trong bối cảnh hiện nay là hết sức cấp bách và cần thiết, đặc biệt, đối với các trường trung học cơ sở (THCS) huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị.

Tác giả liên hệ: Nguyễn Đức Bảo;

Địa chỉ e-mail: bao.toantin@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.208.2025>

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để chọn mẫu nghiên cứu cho đề tài, chúng tôi sử dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên gồm: 11 CBQL; 130 GV và 195 học sinh (HS) tại 6 trường THCS huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị (Trường THCS Tân Long; Trường THCS Thuận; Trường THCS Hướng Tân; Trường THCS Thanh; Trường THCS Lao Bảo và Trường THCS Khe Sanh).

Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra thông qua bảng hỏi là chủ đạo. Mục đích chính nhằm thu được những dữ liệu sơ cấp của các đối tượng trực tiếp hoặc có liên quan đến công tác xây dựng VHNT ở các trường THCS huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị. Bên cạnh đó, các phương pháp hỗ trợ được sử dụng như quan sát, phỏng vấn sâu.

Phiếu sau khi thu thập sẽ tiến hành soát phiếu, sau đó nhập dữ liệu trên phần mềm xử lý số liệu SPSS phiên bản 20.0, chạy dữ liệu theo định dạng thống kê mô tả. Hai thông số thống kê cơ bản được sử dụng trong đánh giá thực trạng của vấn đề nghiên cứu là: điểm trung bình (ĐTB) và độ lệch chuẩn (ĐLC).

Thang đo mức độ thực hiện và mức độ hiệu quả của các khía cạnh trong công tác xây dựng VHNT được xây dựng với 4 mức độ (mức độ thực hiện từ không thực hiện đến thường xuyên; ứng với điểm số từ 1 đến 4). Điểm trung bình thống kê được càng cao mức độ thực hiện càng nhiều và mức độ hiệu quả càng cao. Trong nghiên cứu này, điểm số của các câu hỏi đóng được quy đổi theo thang bậc 4 bậc ứng với các mức độ, trong đó điểm thấp nhất là 1, điểm cao nhất là 4. Giá trị khoảng cách = $(\text{Maximum} - \text{Minimum})/n = (4 - 1)/4 = 0.75$, theo đó, thang đo khoảng theo giá trị ĐTB được quy ước như sau: 1.0 - 1.75: Không đồng ý/ Không thực hiện; 1.76 - 2.50: Ít đồng ý/ Ít thực hiện; 2.51 - 3.25: Khá đồng ý/ Thỉnh thoảng thực hiện; 3.26 - 4.00: Rất đồng ý/ Thường xuyên thực hiện.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng mức độ đáp ứng mục tiêu xây dựng văn hoá nhà trường

Để đánh giá mức độ đáp ứng của xây dựng VHNT ở các trường THCS huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị, chúng tôi tiến hành khảo sát ý kiến đánh giá của CBQL, GV và HS dựa trên 7 tiêu chí, kết quả khảo sát được thống kê ở bảng 1 cho thấy, CBQL, GV và HS đều cho rằng mức độ đáp ứng mục tiêu của xây dựng VHNT tại các trường THCS trên địa bàn nghiên cứu “chưa tốt” (ĐTB chung đánh giá của CBQL, GV và HS là 2.47 và 2.45; không có sự chênh lệch nhiều trong ĐTB chung đánh giá của CBQL, GV và HS. Do vậy, CBQL nhà trường cần tăng cường quan tâm hơn nữa các mục tiêu xây dựng VHNT.

Bảng 1. Đánh giá của CBQL, GV và HS về mức độ đáp ứng của mục tiêu xây dựng VHNT

STT	Mục tiêu của xây dựng VHNT	CBQL, GV		HS	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Để giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, bảo tồn và lưu truyền những giá trị văn hóa của vùng miền, của đất nước và của nhân loại.	2.45	0.74	2.42	0.66
2	Nhằm tạo nét văn hóa trong nhà trường mang những đặc tính chung và bản sắc riêng.	2.53	0.51	2.55	0.69
3	Nhằm tạo môi trường văn hóa lành mạnh nhằm đào tạo, bồi dưỡng HS trở thành con người phát triển toàn diện.	2.57	0.53	2.58	0.39
4	Để thúc đẩy CB, GV, NV, HS làm việc tích cực, hiệu quả.	2.41	0.62	2.35	0.65
5	Để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực từ môi trường bên ngoài đến nhà trường.	2.40	0.61	2.46	0.56
6	Để nâng cao chất lượng các hoạt động dạy, học, và các hoạt động bổ trợ.	2.59	0.63	2.42	0.53
7	Nhằm xác lập các giá trị để nhà trường tồn tại và phát triển.	2.34	0.61	2.39	0.61
ĐTB Chung		2.47	0.58	2.45	0.59

*Chú thích: **ĐTB**: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$; **ĐLC**: Độ lệch chuẩn

Trong các tiêu chí khảo sát, CBQL, GV đánh giá mức độ đáp ứng mục tiêu xây dựng VHNT với ĐTB cao nhất là “Để nâng cao chất lượng các hoạt động dạy, học, và các hoạt động bổ trợ” (ĐTB = 2,59). Điều này cho thấy, CBQL, GV các nhà trường rất chú trọng các hoạt động dạy học và các hoạt động khác trong xây dựng quản lý VHNT. Nâng cao chất lượng các hoạt động dạy, học, và các hoạt động bổ trợ vô cùng quan trọng. Bởi lẽ, nội dung chương trình khi xây dựng phải gắn thật chặt với quy định của Bộ GD&ĐT về VHNT.

Đối với HS, 2 tiêu chí nhận được sự đánh giá về mức độ “đáp ứng khá tốt” của mục tiêu xây dựng VHNT, đó là: “Nhằm tạo môi trường văn hóa lành mạnh nhằm đào tạo, bồi dưỡng HS trở thành con người phát triển toàn diện” (ĐTB = 2.58) và “Nhằm tạo nét văn hóa trong nhà trường mang những đặc tính chung và bản sắc riêng” (ĐTB = 2.55).

Các tiêu chí còn lại đều được CBQL, GV và HS đánh giá với mức độ “chưa đáp ứng” về mục tiêu xây dựng VHNT, gồm: “Nhằm xác lập các giá trị để nhà trường tồn tại và phát triển”; “Đề hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực từ môi trường bên ngoài đến nhà trường”; “Đề thúc đẩy CB, GV, NV, HS làm việc tích cực, hiệu quả”;...

Phỏng vấn thầy N.V.N, Phó hiệu trưởng THCS Tân Long cho rằng “*Các nhà quản lý đã nắm rất tốt mục tiêu và đã xây dựng VHNT đúng lộ trình nhưng thực tế hiện nay việc xây dựng VHNT không được giám sát thường xuyên, một số trường chỉ tập trung đầu tư môi trường để dự thi, các chủ đề sau hội thi không được chú trọng, môi trường vật chất nhanh chóng xuống cấp. Đặc biệt môi trường tâm lý xã hội cần được quan tâm chỉ đạo sát sao hơn, tránh việc buông lỏng.*”

Tóm lại, mục tiêu của xây dựng VHNT là từ sự gắn kết, tạo động lực, điều phối kiểm soát và hạn chế những nguy cơ làm giảm sức mạnh của tổ chức. Việc đáp ứng được mục tiêu của xây dựng VHNT sẽ làm tăng hiệu quả các hoạt động trong nhà trường, trên cơ sở đó mà dần dần tạo nên những phẩm chất đặc trưng khác biệt cho tổ chức trường học. Đó là cơ sở nâng cao uy tín, thương hiệu của nhà trường, tạo đà cho các bước phát triển tốt hơn.

3.2. Thực trạng nội dung xây dựng văn hoá nhà trường

Để đánh giá thực trạng nội dung xây dựng VHNT ở các trường THCS huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị, chúng tôi tiến hành khảo sát ý kiến đánh giá của CBQL, GV và HS dựa trên 6 nội dung. Kết quả thống kê ở bảng 2 cho thấy, đánh giá của CBQL, GV và HS về các nội dung xây dựng VHNT có ĐTB khá tương đồng (ĐTB = 2.42 và 2.38), ứng với mức độ “ít thực hiện”.

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV và HS về nội dung xây dựng

STT	Nội dung xây dựng VHNT	CBQL,GV		HS	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Xây dựng về cảnh quan, không gian của nhà trường	2.38	0.60	2.40	0.61
2	Xây dựng logo, khẩu hiệu cho nhà trường	2.72	0.65	2.68	0.63
3	Xây dựng về tầm nhìn và sứ mạng cho nhà trường	2.55	0.49	2.43	0.61
4	Lựa chọn trang phục cho cán bộ, GV và HS	2.41	0.54	2.46	0.61
5	Xây dựng cung cách ứng xử chuẩn mực trong nhà trường	2.24	0.61	2.16	0.73
6	Xây dựng bầu không khí sư phạm phù hợp	2.19	0.63	2.15	0.59
ĐTB Chung		2.42	0.58	2.38	0.61

**Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$; ĐLC: Độ lệch chuẩn*

Nội dung “Xây dựng logo, khẩu hiệu cho nhà trường” được CBQL, GV và HS chú trọng nhất thể hiện ở ĐTB cao nhất (ĐTB = 2.72 và 2.68), điều này thể hiện thương hiệu riêng của từng trường đồng thời cũng tạo nên một nét đẹp hài hòa trong môi trường sư phạm; trong khi đó, cả CBQL, GV và HS đánh giá các nhà trường ít chú trọng đến nội dung “Xây dựng bầu không khí sư phạm phù hợp”, ĐTB thấp nhất trong các tiêu chí khảo sát (ĐTB = 2.19 và 2.15).

Các nội dung “Xây dựng về tầm nhìn và sứ mạng cho nhà trường”; “Lựa chọn trang phục cho cán bộ, GV và HS”; “Xây dựng về cảnh quan, không gian của nhà trường”;... cũng được CBQL, GV và HS đánh giá cao. “*Tất cả những điều này đã khơi dậy lòng tự hào và tiếp thêm ngọn lửa nhiệt huyết trong tập thể sư phạm, giúp giáo dục và phát huy các giá trị truyền thống trong nhà trường*”, ý kiến của cô M.T.N, GV trường THCS Lao Bảo.

Tóm lại, nội dung xây dựng VHNT tại các trường THCS huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị đã được các nhà trường quan tâm thực hiện nhưng chưa đồng đều ở các nội dung. Thiết nghĩ rằng, để tạo dựng bản sắc riêng theo từng trường, đồng thời cũng tạo ra vị thế của trường đó so với mặt bằng chung của toàn tỉnh, các nhà trường cần đẩy mạnh thực hiện hơn nữa các nội dung xây dựng VHNT.

3.3. Thực trạng phương thức xây dựng văn hoá nhà trường

Để đảm bảo thời gian hội họp, chú trọng thời gian cho các hoạt động dạy và học, Hiệu trưởng nhà trường cần có các phương thức xây dựng VHNT phù hợp. Việc triển khai các nội dung về xây dựng VHNT trong năm học cần lồng ghép trong các cuộc họp, hội nghị, các hoạt động giáo dục sao cho phù hợp. Giúp cán bộ GV, nhân viên và HS nhận sắc sâu sắc hơn về VHNT.

Để đánh giá thực trạng sử dụng các phương thức xây dựng VHNT ở trường THCS huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị chúng tôi tiến hành khảo sát 8 nội dung ở bảng 3 cho thấy, các trường THCS trên địa bàn nghiên cứu đã sử dụng khá nhiều phương thức xây dựng VHNT. Tần suất sử dụng các phương thức có sự khác biệt, nhưng ĐTB đánh giá chung của CBQL, GV và HS về phương thức xây dựng VHNT đạt mức độ “thỉnh thoảng thực hiện” với ĐTB = 2.53 và 2.55; không có sự khác biệt nhiều trong đánh giá của 2 nhóm khách thể khảo sát.

Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV và HS về phương thức xây dựng VHNT

STT	Phương thức xây dựng VHNT	CBQL, GV		HS	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Triển khai qua các đợt học chính trị đầu năm của nhà trường	2.61	0.68	2.73	0.67
2	Thông qua các hội nghị viên chức của nhà trường	2.53	0.55	2.46	0.65
3	Thông qua các phong trào hoạt động của nhà trường	2.47	0.57	2.50	0.61
4	Thông qua công tác truyền thông của nhà trường	2.43	0.71	2.42	0.69
5	Thông qua các cuộc họp hội đồng của nhà trường	2.49	0.70	2.45	0.66
6	Thông qua việc thực hiện nội quy, quy định của nhà trường	2.72	0.71	2.79	0.69
7	Thông qua các cuộc họp phụ huynh hàng năm của nhà trường	2.54	0.69	2.58	0.62
8	Thông qua các buổi làm việc với chính quyền và các đoàn thể của nhà trường	2.46	0.60	2.47	0.69
ĐTB Chung		2.53	0.58	2.55	0.59

**Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$; ĐLC: Độ lệch chuẩn*

Bảng 3 cho thấy, phương thức xây dựng VHNT được mà CBQL, GV đánh giá cao nhất là “Thông qua việc thực hiện nội quy, quy định của nhà trường” với ĐTB đánh giá của CBQL, GV và HS là 2.72 và 2.79. Thứ hai là, phương thức “Triển khai qua các đợt học chính trị đầu năm của nhà trường” (ĐTB = 2.61 và 2.73). Kết quả này cho thấy cách nhìn nhận của CBQL, GV và HS không có sự khác nhau nhiều. Bởi lẽ CBQL, GV rất chú ý đến việc học tập, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, quy định của ngành ngay từ đầu năm học; trong khi đó, HS lại quan tâm đến việc học tập nội quy, quy định của trường trước ngày khai giảng, đó là điều dễ hiểu vì trên công việc của mỗi người đều thực hiện khác nhau, nhưng tất cả đều hướng đến các phương thức xây dựng VHNT một cách tốt đẹp nhất.

Phương thức mà CBQL, GV đánh giá với ĐTB thấp nhất là “Thông qua công tác truyền thông của nhà trường”; “Thông qua các buổi làm việc với chính quyền và các đoàn thể của nhà trường” và “Thông qua các phong trào hoạt động của nhà trường”. Trên thực tế, chính quyền và các đoàn thể trong nhà trường là những lực lượng có trách nhiệm lớn trong việc xây dựng VHNT nhưng trong các buổi làm việc của các tổ chức này lại ít đề cập đến vấn đề xây dựng VHNT. Trong khi đó, HS đánh giá thấp phương thức “Thông qua các hội nghị viên chức của nhà trường”; “Thông qua công tác truyền thông của nhà trường” và “Thông qua các cuộc họp hội đồng của nhà trường”.

Tóm lại, việc xây dựng VHNT tại các trường THCS huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị chủ yếu thông qua các cuộc họp để triển khai các văn bản của cấp trên và nhiệm vụ của nhà trường, trong đó có đề cập đến VHNT, thông qua truyền thông của nhà trường. Qua phỏng vấn, chúng tôi được biết chính bản thân Hiệu trưởng các trường THCS trong huyện cũng chưa từng được tham gia các hội nghị, lớp tập huấn về chuyên đề này. Vì vậy, các thành viên nhà trường thiếu thông tin, tiếp cận không đầy đủ về công tác xây dựng VHNT và dẫn đến việc chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng VHNT đạt hiệu quả thấp.

3.4. Thực trạng các lực lượng tham gia xây dựng văn hoá nhà trường

Tham gia xây dựng VHNT có nhiều lực lượng, với vị trí khác nhau nên vai trò của mỗi lực lượng cũng khác nhau. Khảo sát thực trạng này tại các trường THCS huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị, CBQL, GV và HS đánh giá qua bảng 4.

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV và HS về các lực lượng tham gia xây dựng VHNT

STT	Lực lượng tham gia xây dựng VHNT	CBQL, GV		HS	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Ban giám hiệu	2.58	0.72	2.52	0.71
2	GV, nhân viên	2.75	0.56	2.68	0.59
3	HS	2.60	0.68	2.67	0.61
4	Các tổ chức đoàn thể	2.47	0.64	2.46	0.53
5	Gia đình và các lực lượng xã hội khác	2.31	0.62	2.24	0.56
ĐTB Chung		2.54	0.61	2.51	0.62

**Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$; ĐLC: Độ lệch chuẩn*

Kết quả khảo sát cho thấy, các lực lượng xây dựng VHNT là toàn bộ CBQL, GV, NV, HS và các đoàn thể trong nhà trường, với mức độ tham gia được đánh giá “thỉnh thoảng” (đối với ý kiến CBQL, GV có ĐTB = 2,54, đối với HS có ĐTB = 2,51). Trong các lực lượng đó thì ban giám hiệu, GV, nhân viên và HS là lực lượng được đánh giá tham gia nhiều hơn trong xây dựng VHNT. Bên cạnh đó thì các lực lượng khác như: “Gia đình và các lực lượng xã hội khác” và “Các tổ chức đoàn thể” cũng tham gia trong việc xây dựng VHNT. Vai trò

của các lực lượng tham gia xây dựng VHNT được đánh giá ở mức độ thấp hơn (ĐTB đánh giá của CBQL, GV và HS cho 2 lực lượng này lần lượt là 2,31; 2,24 và 2,47; 2,46).

3.5. Thực trạng các điều kiện đảm bảo xây dựng văn hoá nhà trường

Một trong những điều kiện quan trọng trong việc xây dựng VHNT là các điều kiện về tài chính, CSVC, phòng học, cảnh quan nhà trường. Bởi có được các điều kiện đảm bảo sẽ giúp cho cán bộ GV, NV và HS trong nhà trường có một môi trường làm việc hiệu quả hơn. Từ đó xây dựng nên bản sắc văn hóa của nhà trường đó.

Bảng 5. Đánh giá của CBQL, GV và HS về các điều kiện đảm bảo xây dựng VHNT

STT	Các điều kiện hỗ trợ xây dựng VHNT ở trường trung học cơ sở	CBQL, GV		HS	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Tài chính	2.02	0.52	2.20	0.61
2	CSVC, trường lớp.	2.46	0.54	2.57	0.62
3	Cảnh quan sư phạm, sân chơi, bãi tập.	2.30	0.53	2.41	0.55
4	Thư viện, phòng truyền thống	2.15	0.43	2.23	0.55
5	Mức độ quan tâm của cán bộ công nhân viên, GV, HS và phụ huynh	2.07	0.63	2.27	0.61
ĐTB Chung		2.20	0.58	2.34	0.59

*Chú thích: **ĐTB**: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$; **ĐLC**: Độ lệch chuẩn

Qua kết quả điều tra khảo sát ở bảng 5 ta thấy rằng, điều kiện để xây dựng VHNT ở các nhà trường như tài chính, CSVC, trường lớp, sân chơi, bãi tập, các phòng chức năng và mức độ quan tâm của cán bộ GV, NV, HS, PHHS chưa được đảm bảo (ĐTB chung đánh giá của CBQL, GV và HS là 2,20 và 2,34). Trong đó thì nguồn lực tài chính và sự quan tâm của cán bộ GV, NV, HS, PHHS có ĐTB thấp nhất (ĐTB = 2,02 và 2,07). Vì vậy, Hiệu trưởng các nhà trường cần kêu gọi các nguồn lực xã hội hóa từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nhà trường để xây dựng CSVC, cảnh quan của nhà trường. Tạo động lực cho cán bộ GV, nhân viên HS tích cực hơn trong hoạt động giáo dục của nhà trường.

Như vậy, xây dựng VHNT không chỉ phải đảm bảo các điều kiện hỗ trợ từ CBQL, điều kiện CSVC và tài chính mà VHNT cần có sự quan tâm của toàn thể GV, NV, HS và CMHS, đó chính là các lực lượng trực tiếp tham gia xây dựng và chịu trách nhiệm cao nhất tại trong nhà trường. Do vậy, để công tác xây dựng VHNT ở các trường THCS huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị đạt hiệu quả cao thì người quản lý phải biết huy động tất cả các nguồn lực, các điều kiện hỗ trợ này là không thể thiếu được trong quá trình xây dựng VHNT ở các trường THCS hiện nay.

4. KẾT LUẬN

Trong những năm qua, ngành GD&ĐT huyện Hướng Hóa đã đạt được nhiều kết quả khả quan bằng việc thực hiện các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, bằng các cuộc vận động, các phong trào thi đua, đặc biệt là phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực”. Những thành quả đạt được là những yếu tố hình thành nên văn hoá chính thống của nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế nhất định trong công tác xây dựng VHNT: các nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động xây dựng VHNT còn riêng lẻ, đơn điệu mờ nhạt, chưa phối kết hợp chặt chẽ giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường; vai trò của các tổ chức đoàn thể và đội ngũ GVCN chưa được phát huy cao, trong khi đó một số thành viên trong nhà trường lại chưa thực sự tích cực, tự giác, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động có tính chất xây dựng VHNT ở đơn vị mình.

Xây dựng VHNT là một nhiệm vụ quan trọng, góp phần khẳng định thương hiệu và uy tín của nhà trường, để khắc phục những hạn chế nêu trên cần phải xây dựng một hệ thống các biện pháp đầy đủ, đồng bộ, rõ nét và có tác dụng thiết thực, giúp công tác quản lý của nhà trường ngày càng hoàn thiện và hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đảng Cộng sản Việt Nam. (1991). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.
- Hoàng, Q. Đ. (2018). *Quản lý xây dựng văn hóa nhà trường trung học cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh* (Luận án tiến sĩ, Học viện Khoa học Xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam).
- Nguyễn, V. B. H. (Chủ biên), Nguyễn, T. M. N., & Nguyễn, X. T. (2017). *Văn hóa tổ chức vận dụng vào phân tích văn hóa nhà trường*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- Phạm, Q. H. (2007). Văn hóa tổ chức – Hình thái cốt lõi của văn hóa nhà trường. Trong *Kỷ yếu Hội thảo Văn hóa học đường*. Viện Nghiên cứu Sư phạm, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Phòng Giáo dục và Đào tạo Hướng Hóa. (2022). *Báo cáo tổng kết năm học 2021–2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2022–2023*. Tác giả.

Trần, Q. T. (2009). Các biểu hiện của văn hóa học đường ở trường phổ thông. Trong *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Văn hóa học đường – Lý luận và thực tiễn* (tr. 33–39). Hội Khoa học Tâm lý – Giáo dục Việt Nam.

Current status of building school culture in secondary schools of Huong Hoa district, Quang Tri province

Nguyen Duc Bao

Thuan Lower Secondary School, Huong Hoa District, Quang Tri Province

ARTICLE INFO

Article history:

Received: 22 October 2023

Received in revised form: 15 November 2023

Accepted: 05 December 2023

Published: 20 December 2025

Keywords:

School culture;

Building school culture;

Junior high school.

Corresponding author:

Nguyen Duc Bao

E-mail address:

bao.toantin@gmail.com

ABSTRACT

Building school culture is an important factor, contributing to the formation of a healthy educational environment and sustainable development. This article presents the current status of building school culture in secondary schools in Huong Hoa district, Quang Tri province. The study surveyed 336 subjects including 11 managers, 130 teachers and 195 students at 6 secondary schools, using a questionnaire survey method, combined with interviews and observations; data were processed using SPSS 20.0 software. The results show that schools have paid attention to building school culture and achieved some positive results. However, this work still has limitations such as: monotonous organization, loose coordination between educational forces, and some members have not actively participated. The research results are the basis for proposing synchronous measures to improve the effectiveness of building school culture in secondary schools in Huong Hoa district, Quang Tri province.